

Số 944 -HD/ĐU

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

## HƯỚNG DẪN

### thực hiện chế độ đảng phí đối với các tổ chức đảng trong Đảng bộ Kiểm toán nhà nước

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
  - Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
  - Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ đảng phí;
  - Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;
  - Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 về một số điểm Quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trong nước;
  - Căn cứ Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ phụ cấp đối với cấp ủy viên các cấp;
- Đảng ủy Kiểm toán nhà nước (KTNN) hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí đối với các tổ chức đảng trong Đảng bộ KTNN, như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Nghĩa vụ của đảng viên

- Đóng đảng phí đầy đủ, đúng hạn là nhiệm vụ của mọi đảng viên (kể cả đảng viên dự bị);
- Đảng viên có trách nhiệm kê khai trung thực, chính xác với chi bộ về mức thu nhập làm căn cứ đóng đảng phí theo quy định tại Mục II của Hướng dẫn này.

### 2. Hình thức đóng, thu, nộp đảng phí

- Đảng viên đóng đảng phí hàng tháng bằng hình thức tiền mặt trực tiếp cho chi bộ hoặc qua Công Dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng;



4 01

440

- Các tổ chức đảng thực hiện thu, nộp đảng phí bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng. Khuyến khích mở tài khoản tại ngân hàng để quản lý và chuyển nộp an toàn, thuận tiện.

### **3. Xử lý vi phạm**

Đảng viên không đóng đảng phí 03 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng, chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên theo quy định.

## **II. MỨC ĐÓNG ĐẢNG PHÍ CỤ THỂ**

**1. Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc**

- Mức đóng hàng tháng: Bằng 1% (một phần trăm) tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của tháng trước liền kề;

- Trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản: Trong thời gian nghỉ, không phải đóng BHXH và hưởng chế độ do cơ quan BHXH chi trả, mức đóng đảng phí bằng 1% mức trợ cấp ốm đau, thai sản của tháng đó;

- Trường hợp nghỉ việc, không phải đóng bảo hiểm xã hội vì các nguyên nhân khác: Thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Mục này.

### **2. Khuyến khích tự nguyện đóng cao hơn**

Đảng viên có nguyện vọng tự nguyện đóng đảng phí cao hơn mức quy định, chi bộ tổng hợp báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

### **3. Trường hợp đặc biệt**

- Đối với các đảng viên thuộc diện hưởng lương hưu, đảng viên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc (nếu có phát sinh sinh hoạt tại Đảng bộ) hoặc các trường hợp khác chưa được quy định tại khoản 1 mục II Hướng dẫn này, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Chi bộ phát hiện các trường hợp này cần báo cáo ngay Đảng ủy cấp trên để được hướng dẫn cách xác định mức đóng phù hợp.

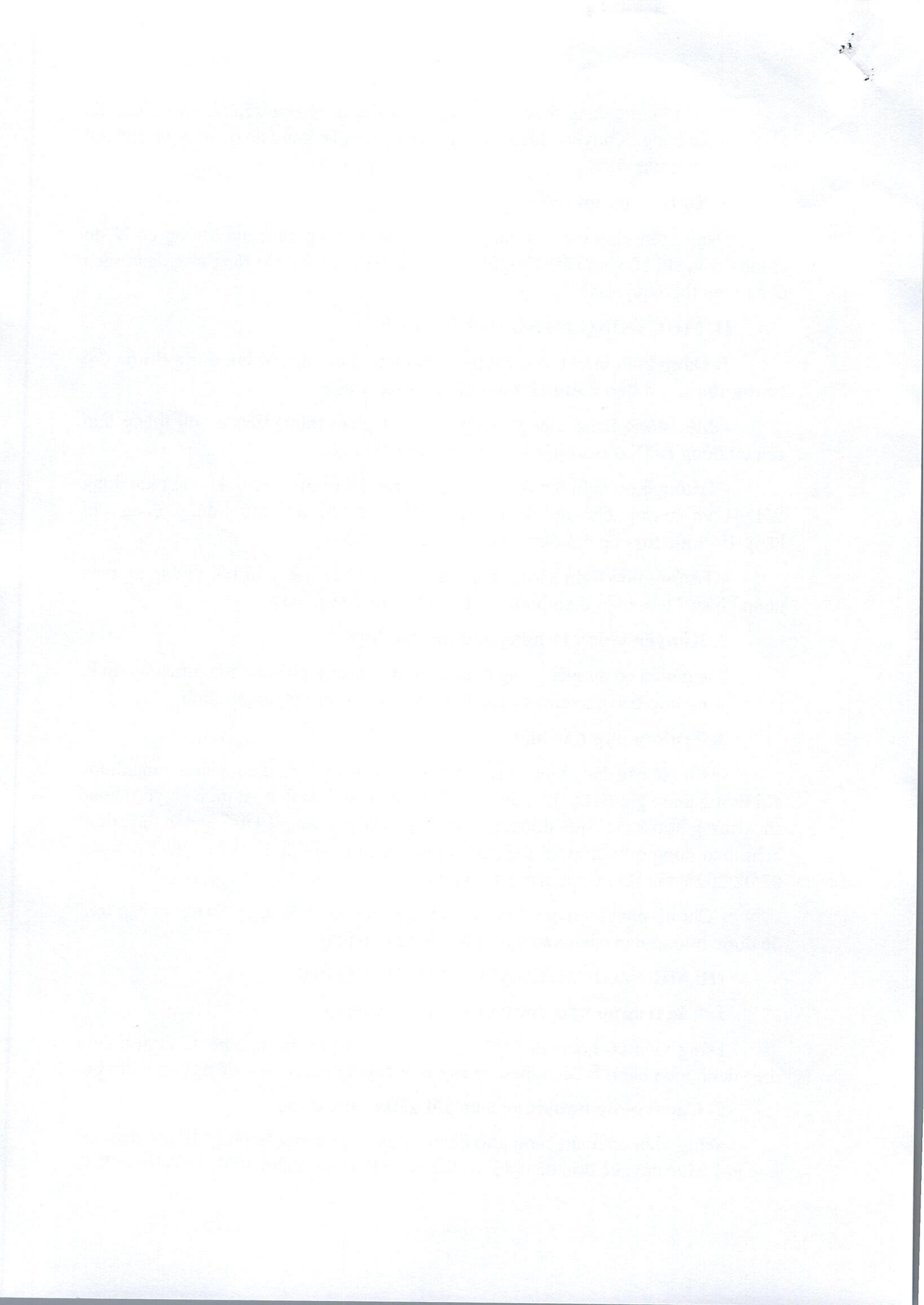
## **III. MIỄN, GIẢM, CHẬM ĐÓNG ĐẢNG PHÍ**

### **1. Các trường hợp được xem xét miễn đóng**

Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo do Bộ Y tế quy định), có đơn đề nghị gửi chi bộ.

### **2. Các trường hợp được xem xét giảm mức đóng**

Đảng viên có hoàn cảnh khó khăn trong các trường hợp ngoài quy định tại khoản 1 Mục này, có đơn đề nghị, có thể được xem xét giảm 30%, 50% hoặc 70%



mức đóng. Mỗi lần xem xét miễn, giảm mức đóng đảng phí trong thời gian tối đa là 12 tháng.

### **3. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN: Chi bộ họp xét, báo cáo Đảng ủy KTNN xem xét, quyết định.

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận, đảng ủy cơ sở: Chi bộ họp xét, báo cáo đảng ủy cấp trên trực tiếp (Đảng bộ bộ phận, Đảng bộ cơ sở) xem xét, quyết định.

- Chi bộ cơ sở: Chi bộ cơ sở tự xem xét, quyết định.

### **4. Các trường hợp tạm thời chưa thu, không thu**

- Đảng viên được cấp có thẩm quyền cho phép tạm miễn sinh hoạt đảng được phép chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí trong thời gian đó;

- Không thu đảng phí trong thời gian đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng;

- Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...), chi bộ báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định miễn thu.

## **IV. TRÍCH, NỘP VÀ PHÂN BỔ ĐẢNG PHÍ**

- Các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ KTNN (trừ chi bộ cơ sở): Được để lại 50% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.

- Các đảng ủy bộ phận: Được để lại 30% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho chi bộ trực thuộc.

- Các đảng bộ cơ sở, các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ KTNN: Được để lại 70% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

- Đảng ủy KTNN được để lại 50% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

## **V. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẢNG PHÍ**

### **1. Nguyên tắc quản lý**

- Đảng phí được để lại của tổ chức đảng được cân đối vào nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng; cuối năm chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

- Đảng phí được để lại phải được quản lý tập trung, thống nhất, hạch toán riêng theo đúng chế độ kế toán của Đảng; không được nhập chung với các nguồn kinh phí khác (ngân sách nhà nước, nguồn thu khác).

- Các tổ chức đảng được mở tài khoản tại ngân hàng để thu, nộp và quản lý tiền đảng phí (nếu có nhu cầu).



## 2. Nội dung chi

Các khoản chi từ nguồn đảng phí để lại phải đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW và Quy định số 169-QĐ/TW.

### a) Các nội dung chi chung áp dụng cho các tổ chức đảng

- Tất cả các tổ chức đảng trong Đảng bộ KTNN (trừ những nội dung đặc thù riêng) được chi cho các hoạt động sau: Mua báo, tạp chí, tài liệu phục vụ công tác đảng; tổ chức hội nghị, đại hội, tập huấn, sơ kết, tổng kết; chi văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền; chi tiếp khách, giao dịch công tác đảng; chi thăm hỏi, trợ cấp đảng viên thuộc diện quản lý khi ốm đau, khó khăn; chi hoạt động sinh hoạt chi bộ; chi công tác phí phục vụ nhiệm vụ đảng (nếu có); các Đảng ủy cấp trên được chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc gặp khó khăn.

- Tại Đảng ủy Kiểm toán nhà nước, Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở được chi khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

### b) Nguyên tắc áp dụng

- Các nội dung chi chung tại điểm (a) được áp dụng cho tất cả các cấp, tự cân đối trong nguồn đảng phí được để lại.

- Không trùng lặp thăm hỏi: Đảng viên ốm đau, khó khăn do tổ chức đảng quản lý trực tiếp thực hiện thăm hỏi. Cấp trên có thể xem xét hỗ trợ thêm trong trường hợp đặc biệt, nhưng không thay thế trách nhiệm của cấp dưới.

- Đối với các khoản chi chưa được quy định cụ thể, tổ chức đảng báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Khuyến khích các tổ chức đảng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trình cấp ủy cấp trên phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

## 3. Công tác Lập dự toán

### a) Đối với Đảng ủy Kiểm toán nhà nước

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ công tác đảng được giao và nguồn đảng phí dự kiến để lại, Đảng ủy KTNN lập dự toán thu, chi theo Mẫu DT01/TCĐ (ban hành kèm Hướng dẫn này).

- Kinh phí được cấp bổ sung chi hoạt động công tác đảng của Đảng ủy KTNN được cơ quan KTNN cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

- Dự toán phải thể hiện rõ các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Mục V, bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn thu.

### b) Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở:

- Hàng năm, căn cứ các nhiệm vụ về công tác đảng, Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở lập dự toán chi hoạt động công tác đảng theo Mẫu số DT01/TCĐ đính kèm

Hướng dẫn này, gửi đơn vị dự toán cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán thu, chi của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kinh phí được cấp bổ sung chi hoạt động công tác đảng của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở được đơn vị dự toán cùng cấp cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

c) Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ phận:

Căn cứ nguồn thu đảng phí dự kiến được trích để lại, nguồn thu khác (nếu có) và các nội dung chi nêu trên, chi bộ lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của chi bộ theo Mẫu DT01/TCD đính kèm Hướng dẫn này gửi đảng ủy cấp trên trực tiếp phê duyệt.

d) Đối với các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ KTNN:

Căn cứ nguồn thu đảng phí dự kiến được trích để lại, nguồn thu khác (nếu có) và các nội dung chi nêu trên, chi bộ, đảng ủy bộ phận trực thuộc lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của chi bộ, đảng ủy bộ phận theo Mẫu DT01/TCD đính kèm Hướng dẫn này gửi Đảng ủy KTNN phê duyệt.

#### **4. Quy định mở sổ kế toán**

Việc mở sổ được quy định cụ thể cho từng loại hình tổ chức đảng, gồm:

- Đối với Chi bộ (bao gồm: Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN) phải mở đầy đủ các loại sổ sau:

+ Sổ thu, nộp đảng phí (Mẫu S01/ĐP);

+ Sổ thu, chi tài chính (Mẫu S01/TCD).

- Đối với đảng ủy các cấp (bao gồm: Đảng bộ bộ phận, Đảng bộ cơ sở và Đảng bộ KTNN) phải mở đầy đủ các loại sổ sau:

+ Sổ tổng hợp thu, nộp đảng phí (Mẫu S02/ĐP);

+ Sổ theo dõi chi tiết thu tiền đảng phí của các đơn vị cấp dưới (Mẫu số S03/ĐP);

+ Sổ tổng hợp thu tiền đảng phí của các đơn vị cấp dưới (Mẫu số S04/ĐP);

+ Sổ thu, chi tài chính (Mẫu S01/TCD).

#### **5. Chế độ báo cáo định kỳ**

- Báo cáo thu, nộp đảng phí (Mẫu B01/ĐP):

Định kỳ hằng quý, các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN lập báo cáo gửi về Đảng ủy KTNN trước ngày 20 của tháng cuối quý (quý I, II, III) và trước ngày 15 của tháng cuối quý IV;

- Báo cáo thu, chi tài chính (Mẫu BC01/TCĐ, BC02/TCĐ-TH):

+ Các Chi bộ lập báo cáo thu, chi tài chính quý, năm của chi bộ (theo Mẫu BC01/TCĐ) gửi đảng ủy cấp trên trực tiếp chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc mỗi quý;

+ Đảng bộ bộ phận, Đảng bộ cơ sở lập Báo cáo thu, chi tài chính quý, năm của cấp mình (theo Mẫu BC01/TCĐ), đồng thời lập Báo cáo tổng hợp thu, chi tài chính quý, năm của toàn Đảng bộ (theo Mẫu BC02/TCĐ-TH) gửi về Đảng ủy KTNN chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc mỗi quý.

- Các mẫu biểu nêu trên được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

## **6. Xử lý số dư đảng phí trong trường hợp sắp xếp lại tổ chức đảng**

Thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 7 của Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Trung ương.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc**

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn này;

- Thực hiện đúng, đủ các nội dung về xét duyệt, thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí và chế độ báo cáo.

### **2. Văn phòng Đảng ủy KTNN**

- Là đầu mối tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện trong toàn Đảng bộ;

- Phân cấp duyệt chi:

+ Chánh Văn phòng Đảng ủy được ủy quyền duyệt các khoản chi dưới 50 triệu đồng/lần từ nguồn đảng phí để lại của Đảng ủy KTNN, đảm bảo đúng mục đích, định mức.

+ Các khoản chi từ 50 triệu đồng/lần trở lên do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

### **3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy KTNN**

Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cấp ủy trực thuộc thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện và tham mưu xử lý các vi phạm.

### **4. Hiệu lực thi hành**

- Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 415-HD/ĐU ngày 20/6/2022 của Đảng ủy Kiểm toán nhà nước.

- Các nội dung liên quan đến chế độ đảng phí không được quy định trong Hướng dẫn này được thực hiện theo Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức đảng báo cáo kịp thời về Đảng ủy KTNN (qua Văn phòng Đảng ủy) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Quốc hội (để báo cáo),
- Đồng chí Bí thư Đảng ủy KTNN (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN,
- UBKT Đảng ủy KTNN,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Hà Thị Mỹ Dung**

ĐẢNG BỘ .....  
CHI BỘ .....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

**SỔ**  
**THU, NỘP ĐẢNG PHÍ**

Năm.....

(Dùng cho chi bộ)

CHI BỘ: .....

..... Ngày..... tháng..... năm

.....

Người ghi sổ  
(Ký tên)

T/M cấp ủy (Chi bộ)  
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên



**PHẦN II: TỔNG HỢP THU, NỘP ĐẢNG PHÍ HÀNG THÁNG**  
**NĂM.....**

Mẫu S01/ĐP

Ngày tháng năm nộp	Thu đảng phí tháng	Tình hình đảng viên		Tình hình đảng phí			Nộp đảng phí lên cấp trên			Người nhận (người thu đảng phí)
		Tổng số đảng viên đến cuối tháng	Tổng số đảng viên được miễn	Số tiền đảng phí chưa đóng	Số tiền đảng phí đã thu	Đảng phí được trích giữ lại	Đảng phí phải nộp cấp trên	Đảng phí đã nộp cấp trên	Đảng phí chưa nộp cấp trên	
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5	7	8	C
	Tháng 1									
	Tháng 2									
	Tháng 3									
	Cộng quý I									
	Tháng 4									
	Tháng 5									
	Tháng 6									
	Cộng quý II									
	Tháng 7									
	Tháng 8									
	Tháng 9									
	Cộng quý III									
	Tháng 10									
	Tháng 11									
	Tháng 12									
	Cộng quý IV									
	Cộng cả năm									

Xác nhận của Đảng ủy cấp trên về tình hình thu, nộp đảng phí năm:.....

- 1- Tổng số đảng viên đến cuối năm:..... đồng chí
- 2- Số đảng viên được miễn:..... đồng chí
- 3- Số tiền đảng phí chưa đóng đến cuối năm:..... đồng
- 4- Tổng số tiền đảng phí đã thu:..... đồng
- 5- Đảng phí được trích giữ lại:..... đồng
- 6- Đảng phí phải nộp cấp trên:..... đồng
- 7- Đảng phí đã nộp cấp trên:..... đồng
- 8- Đảng phí chưa nộp cấp trên:..... đồng

.....Ngày.....tháng.....năm.....  
T/M cấp ủy  
(Ký tên, đóng dấu)

**Sổ Tổng hợp thu, nộp đảng phí (Mẫu S02/ĐP)**

**ĐẢNG BỘ** .....  
**ĐẢNG ỦY** .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**SỔ**  
**THU, NỘP ĐẢNG PHÍ**

*Năm.....*

*(Dùng cho đảng ủy bộ phận trở lên)*

*...Ngày.....tháng ..... năm.....*

Người ghi sổ  
*(Ký tên)*

T/M cấp ủy  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Họ và tên**

**Họ và tên**



Sổ theo dõi chi tiết đảng phí các đơn vị cấp dưới (Mẫu S03/ĐP)

ĐẢNG BỘ .....  
ĐẢNG ỦY .....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

**SỔ THEO DÕI CHI TIẾT THU TIỀN  
ĐẢNG PHÍ CÁC ĐƠN VỊ CẤP DƯỚI**

Năm.....

(Dùng cho đảng ủy bộ phận trở lên)

...Ngày.....tháng ..... năm.....

Người ghi sổ  
(Ký tên)

T/M cấp ủy  
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên



**Sổ tổng hợp thu tiền đảng phí các đơn vị cấp dưới (Mẫu S04/ĐP)**

ĐẢNG BỘ .....  
ĐẢNG ỦY .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**SỔ TỔNG HỢP THU TIỀN  
ĐẢNG PHÍ CÁC ĐƠN VỊ CẤP DƯỚI**

*Năm.....*

*(Dùng cho đảng ủy bộ phận trở lên)*

*...Ngày.....tháng ..... năm.....*

Người ghi sổ  
*(Ký tên)*

T/M cấp ủy  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Họ và tên**

**Họ và tên**



**Báo cáo thu nộp đảng phí (Mẫu B01/ĐP)**

ĐẢNG BỘ.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ, (ĐẢNG ỦY).....

**BÁO CÁO THU, NỘP ĐẢNG PHÍ  
QUÍ.....NĂM .....**

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mã số	Đảng bộ Xã, Ph Thị trấn	Đảng bộ Doanh nghiệp	Đảng bộ Khác	Cộng
A	B		C	1	2	3	4=1+2+3
I	Tổng số đảng viên đến cuối kỳ báo cáo	Người	01				
II	<b>Đảng phí đã thu được từ chi bộ của cấp báo cáo</b>						
1	Kỳ báo cáo	Đồng	02				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Đồng	03				
III	<b>Đảng phí trích giữ lại ở các cấp</b>						
1	Kỳ báo cáo (05+06+07)	Đồng	04				
1.1	Chi bộ, đảng bộ bộ phận	Đồng	05				
1.2	Tổ chức cơ sở đảng	Đồng	06				
1.3	Cấp trên cơ sở	Đồng	07				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (09+10+11)	Đồng	08				
2.1	Chi bộ, đảng bộ bộ phận	Đồng	09				
2.2	Tổ chức cơ sở đảng	Đồng	10				
2.3	Cấp trên cơ sở	Đồng	11				
IV	<b>Đảng phí nộp cấp trên của cấp báo cáo</b>						
1	Kỳ báo cáo (02-04)	Đồng	12				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (03-08)	Đồng	13				
V	<b>Đảng phí còn nợ chưa nộp cấp trên đến cuối kỳ báo cáo</b>	Đồng	14				

Người Lập

Ngày.....tháng ..... năm 20.....

T/M Chi bộ

**Dự toán thu, chi tài chính Đảng của tổ chức Đảng (Mẫu DT01-TCĐ)**

ĐẢNG BỘ.....  
CHI BỘ (ĐẢNG ỦY).....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH**

năm .....

(Dùng chung cho các tổ chức Đảng)

**Phần I- Tình hình tổ chức đảng, tiền lương.**

- 1- Tổng số đảng viên;.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc:.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:....

**Phần II- Dự toán thu, chi.**

Đơn vị tính:.....

TT	Chi tiêu	Mã số	Năm nay	
			Dự toán	Được duyệt
A	B	C	1	2
I	Thu nội bộ = (02+03)	01		
1	Đảng phí được trích lại	02		
2	Thu khác	03		
II	Tổng chi = (05+06+07+08+09+10)	04		
1	Chi mua báo, tạp chí	05		
2	Chi tổ chức đại hội	06		
3	Chi khen thưởng	07		
4	Chi hỗ trợ	08		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	09		
6	Chi khác	10		
III	Kinh phí được cấp chênh lệch = (04 - 01)	12		

Ngày ..... tháng..... năm.....

Lập biểu

TM/ Cấp ủy (Chi bộ)

Họ và tên:....

Họ và tên:....

Phê duyệt của cấp ủy cấp trên  
T/M ĐẢNG ỦY

**Sổ thu, chi tài chính Đảng (Mẫu S01/TCĐ)**

**ĐẢNG BỘ .....**

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

**CHI BỘ, ĐẢNG ỦY .....**

**SỔ  
THU – CHI TÀI CHÍNH ĐẢNG**

*Năm.....*

*(Dùng cho các tổ chức đảng)*

*...Ngày.....tháng.....năm.....*

Người ghi sổ  
*(Ký tên)*

T/M cấp ủy  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Họ và tên**

**Họ và tên**

Mẫu S01-TCĐ

## SỔ THU, CHI TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	Phần thu				Phần chi							Tồn quỹ
			Đang phí	Kinh phí được cấp	Thu khác	Tổng thu	Báo, tạp chí	Đại hội	Khen thưởng	Chi hỗ trợ	PC cấp ủy	Chi khác	Tổng chi	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Số dư đầu kỳ												X
		Cộng phát trong kỳ												
		Cộng lũy kế												

Người ghi sổ

Phụ trách

T/M Cấp ủy

**Báo cáo thu, chi tài chính Đảng của tổ chức Đảng (Mẫu BC01-TCĐ)**

ĐẢNG BỘ.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ, (ĐẢNG ỦY).....

\*

**BÁO CÁO THU, CHI TÀI CHÍNH**

Quý .....năm .....

(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)

**Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương**

- 1- Tổng số đảng viên:.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:...

**Phần II- Tình hình thực hiện thu, chi**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
			Kỳ này	Lũy kế
A	B	C	1	2
<b>I</b>	<b>Tổng thu = (02+03+04+05)</b>	<b>01</b>		
1	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	02		
2	Thu đảng phí được trích lại	03		
3	Kinh phí được cấp	04		
4	Thu khác	05		
<b>II</b>	<b>Tổng chi = (07+08+09+10+11+12)</b>	<b>06</b>		
1	Chi mua báo, tạp chí	07		
2	Chi tổ chức đại hội	08		
3	Chi khen thưởng	09		
4	Chi hỗ trợ	10		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	11		
6	Chi khác	12		
<b>III</b>	<b>Kinh phí còn chuyển kỳ sau (01-06)</b>	<b>13</b>		

Lập biểu

Ngày ..... tháng .... Năm ....  
TM/ Cấp ủy (Chi bộ)

Họ và tên:....

Họ và tên:....

**Báo cáo tổng hợp thu, chi tài chính Đảng của đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở và Đảng ủy KTNN ( Mẫu BC02/TCĐ-TH)**

ĐẢNG BỘ.....  
ĐẢNG ỦY.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

\*

**BÁO CÁO  
TỔNG HỢP THU, CHI TÀI CHÍNH**

Quý.....Năm.....

(Dùng cho các đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở và Đảng ủy KTNN)

**Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương**

- 1- Tổng số đảng viên:.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:...

**Phần II- Tình hình thực hiện thu, chi**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
			Kỳ này	Lũy kế
A	B	C	1	2
I	Tổng thu = (02+03+04+05)	01		
1	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	02		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
2	Thu đảng phí được trích lại	03		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
3	Kinh phí được cấp	04		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
4	Thu khác	05		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			

	- Chi bộ.....			
<b>II</b>	<b>Tổng chi = (07+08+09+10+11+12)</b>	<b>06</b>		
1	Chi mua báo, tạp chí	07		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
2	Chi tổ chức đại hội	08		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
3	Chi khen thưởng	09		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
4	Chi hỗ trợ	10		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
5	Chi phụ cấp cấp ủy	11		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
6	Chi khác	12		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			
<b>III</b>	<b>Kinh phí còn chuyển kỳ sau (01-06)</b>	<b>13</b>		
	Trong đó:			
	- Đảng ủy....			
	- Chi bộ ....			
	- Chi bộ.....			

Lập biểu

Ngày ..... tháng .... Năm ....  
TM/ Cấp ủy

Họ và tên:....

Họ và tên:....